

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CUM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 84/2021/HS - ST

Ngày: 23 – 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Trọng Nghĩa
2. Ông Hoàng Duy Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quốc D**

Sinh ngày: 12 tháng 5 năm 1964 tại tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá H (đã chết) và con bà Hà Thị T, sinh năm: 1947, có vợ là Trần Thị A, sinh năm: 1973 và có 02 con, con lớn sinh năm: 1994, con nhỏ sinh năm: 1997; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 22/01/2021 bị Công an xã Quảng Hiệp, huyện Cum'gar xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.690.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp đủ);

Bị cáo đang tại ngoại tại thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trần Thị A, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Trần A1, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Bùi Ngọc V, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/8/2021, Bùi Quốc D thuê Trần A1, Phạm Văn H1 và Bùi Ngọc V đi làm cỏ tại rẫy của gia đình D ở thôn B, xã E, huyện C. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, do trời mưa nên tất cả vào trong chòi rẫy của gia đình D để trú mưa. Thấy trong chòi rẫy có 01 bộ bài tú lơ khơ nên cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền Việt Nam Đồng.

Hình thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, quy định thứ tự từ nhỏ đến lớn là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2. Mỗi người được chia 13 lá bài. Ván bài đầu tiên ai có lá bài 3 bích thì được đánh trước, các ván bài tiếp theo ai về nhất ván liền kề thì được chia bài và được đánh bài trước. Người về nhất thắng 10.000 đồng, người về nhì thắng 5.000 đồng, người về ba thua 5.000 đồng và người về cuối thua 10.000 đồng. Bài của ai có sảnh từ 3 tới A hoặc có 06 đôi (hai quân bài cùng giá trị) thì được ăn trắng và thắng được 30.000 đồng (những người còn lại thua 10.000 đồng và chung cho người ăn trắng). Quy định 04 đôi thông (04 đôi tạo thành sảnh) được chặt 04 đôi thông nhỏ hơn, chặt tứ quý (04 quân bài cùng giá trị), chặt 2 hoặc đôi 2. Tứ quý được chặt 01 lá bài 2. Người nào bị chặt 2 đỏ (cơ, rô) thì thua 10.000 đồng, người chặt thắng 10.000 đồng, tương tự người nào bị chặt 2 đen (chuồn, bích) thì thua 5.000 đồng. Người về cuối mà trong các quân bài chưa đánh có bốn đôi thông, tứ quý, 2 thì gọi là thối và phA1 chung số tiền tương ứng (04 đôi thông quy đổi thành đôi 2 đỏ là 20.000 đồng, tứ quý quy đổi thành một lá bài 2 đỏ là 10.000 đồng, lá bài 2 đen tính 5.000 đồng).

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Bùi Quốc D, Trần A1, Phạm Văn H1, Bùi Ngọc V đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên như đã nêu trên thì bị Công an xã EaM'ngang phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang. Thu giữ số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.200.000 đồng cùng một số công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Bùi Quốc D mang theo số tiền 1.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, D tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang thì còn 160.000 đồng để trên chiếu bạc. Phạm Văn H1 mang theo 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, H1 tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang thì có 220.000 đồng để trên chiếu bạc gần vị trí ngồi. Bùi Ngọc V mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, V tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang thì còn 20.000 đồng để trên chiếu bạc. Trần A1 mang theo số tiền 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc, tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang thì thắng được 1.200.000 đồng (800.000 đồng để trên chiếu bạc, 1.000.000 đồng để trong người).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CưM'gar kết luận: Căn chòi rẫy của Bùi Quốc D, giá trị còn lại: 4.652.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 83/KT -VKS ngày 01 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã truy tố bị cáo Bùi Quốc D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quốc D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền số tiền 1.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Trần A1

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, 01 chiếu cói kích thước 1,2m x 02m; 01 chiếc chăn bằng vải, kích thước 1,4m x 02m.

- Đối với căn chòi rẫy Bùi Quốc D sử dụng để đánh bạc tại thôn B, xã E, huyện C đề nghị truy thu 1/2 giá trị là 2.326.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 29/8/2021, Bùi Quốc D (đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) cùng với Phạm Văn H1, Bùi Ngọc V, Trần A1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh tiến lên được thua bằng tiền Việt Nam Đồng tại thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì bị bắt quả tang. Xác định số tiền dùng để đánh bạc là 2.200.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Quốc D đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt ca1 tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương, do đó bị cáo phA1 chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, thói tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo:

Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự: ngày 22/01/2021 bị Công an xã Quảng Hiệp, huyện CũM'gar xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.690.000 đồng về hành vi đánh bạc. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Về khẩu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập và phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 36, khoản 3 Điều 321 bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Trần A1, đây là tiền mà bị cáo Bùi Quốc D cùng các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếu cói kích thước 1,2m x 02m; 01 chiếc chần bằng vA1, kích thước 1,4m x 02m đây là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với căn nhà tạm có diện tích (7,5m x 5,5m) xếp đá hộc xung quanh móng, khung gỗ nhóm V, vách ván bao che nhóm VI, không đóng trần, mái lợp ngói là nơi bị cáo sử dụng để đánh bạc. Giá trị căn nhà tạm là 4.652.000 đồng xét

thấy đây là tài sản chung của bị cáo D và vợ là Trần Thị A, bà A không biết về hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị căn nhà tạm là 2.326.000 đồng.

Trong vụ án này Phạm Văn H1, Bùi Ngọc V, Trần A1 xác định chưa đủ định lượng và yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 27/9/2021, Công an huyện CưM'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn H1, Bùi Ngọc V, Trần A1 mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, quy định tại điểm a, khoản 2, điều 26, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của chính phủ là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị A, khi bị cáo D cùng các đối tượng đánh bạc tại căn chòi rẫy thuộc sở hữu chung của mình, bà A không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Quốc D phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Bùi Quốc D** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

*Giao bị cáo Bùi Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.*

Miễn khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước cụ thể như sau: Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Trần A1.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếu cói kích thước 1,2m x 02m; 01 chiếc chăn bằng vA1, kích thước 1,4m x 02m.

*(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưMgar ngày 01/11/2021).*

Truy thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị căn chòi rẫy là 2.326.000 đồng bị cáo Bùi Quốc D đã sử dụng để làm nơi đánh bạc.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- UBND xã Q, huyện C;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huyền Diệu**